



THÔNG BÁO CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 42/TB-QBVPTR ngày 09 tháng 4 năm 2020 của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh)

- Tên bên cung ứng: UBND xã Sa Bình, huyện Sa Thầy
- Nội dung chi tiết: Thông báo chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2019

TT	Bên sử dụng DVMTR	Diện tích rừng cung ứng DVMTR (ha)	Diện tích rừng quy đổi theo hệ số K (ha)	Đơn giá chi trả cho 01 ha rừng (đồng/ha)	Số tiền được chi trả (đồng)	Số tiền đã tạm ứng (đồng)	Số tiền còn được thanh toán (đồng)
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6=4*5]	[7]	[8=6-7]
Tổng					8.897.094	-	8.897.094
I. Chi trả 12 tháng (từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2019)		4,96	4,46		3.267.648		3.267.648
1	Nhà máy thủy điện IaLy	4,96	4,46	364.177	1.625.688		1.625.688
2	Nhà máy thủy điện Sê San 3	4,96	4,46	124.638	556.386		556.386
3	Nhà máy thủy điện Sê San 3A	4,96	4,46	67.089	299.484		299.484
4	Nhà máy thủy điện Sê San 4	4,96	4,46	131.123	585.334		585.334
5	Nhà máy thủy điện Sê San 4A	4,96	4,46	44.972	200.756		200.756
II. Chi trả 6 tháng (từ tháng 01 đến tháng 6 năm 2019)		17,09	15,38		5.629.446		5.629.446
1	Nhà máy thủy điện IaLy	17,09	15,38	182.089	2.800.707		2.800.707
2	Nhà máy thủy điện Sê San 3	17,09	15,38	62.319	958.531		958.531
3	Nhà máy thủy điện Sê San 3A	17,09	15,38	33.544	515.945		515.945
4	Nhà máy thủy điện Sê San 4	17,09	15,38	65.562	1.008.404		1.008.404
5	Nhà máy thủy điện Sê San 4A	17,09	15,38	22.486	345.859		345.859

Ghi chú: Theo Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND huyện Sa Thầy: 17,09 ha rừng cung ứng DVMTR (quy đổi là 15,38 ha) chuyển cho hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn xã Sa Bình. Do đó, diện tích rừng cung ứng DVMTR của UBND xã Sa Bình được chi trả 06 tháng (tháng 01 đến tháng 06); đơn giá chi trả của các nhà máy thủy điện được tính bằng 1/2 đơn giá chi trả 12 tháng (từ tháng 01 đến tháng 12) của năm 2019.